



BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY
Thực hiện từ ngày 06 tháng 10 năm 2025

TT	Giáo viên	Kiểm nhiệm		Phân công chuyên môn	Số tiết	Thiếu
1	Hoàng Mạnh Đức	P'BTCB		GDCD 6A2	1	
2	Nguyễn Thị Mỹ Trinh		7	Hóa (6A1, 6A2, 7, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2) + TN HN (7)	18	1
3	Phạm Văn Hùng	TKHĐ, TTCM		NN (6A1, 6A2, 8A1, 8A2), Hỗ trợ IOE K6, 8 (1Tiết/tuần)	17	2
4	Phạm Văn Thành	TTCM		Văn (9A1, 9A2) + GDĐP (8A1, 8A2, 9A1, 9A2)	15	4
5	Vừ Thị Hồng Hạnh	TPCM		Toán (7, 9A1, 9A2) + STEM (7, 9A1, 9A2), Hỗ trợ Vioedu K7, 9 (1Tiết/tuần)	17	2
6	Nguyễn Hải Dương	TPT		Mỹ thuật (7, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2) + TN HN (9A1)	6	0
7	Thân Viết Trang	LĐ, CSVC	9A1	GDTC (7, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2) + TNH (9A1)	18	1
8	Nguyễn Thị Thanh Hồng	PTPBM-CNTT		Tin (6A1, 6A2, 7, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2)	10	9
9	Trần Thị Hạnh Phước	PCTHCS	6A2	Mỹ thuật (6A1, 6A2) + TN HN (6A2)	9	0
10	Phạm Thị Diệu Cẩm	TP	8A1	GDCD (9A1, 9A2) + Nhạc (6A1, 6A2, 7, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2) + TN HN (8A1)	17	2
11	Nguyễn Thị Kiên			Sử (6A1, 6A2, 7, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2) + GDCD (6A1, 8A1, 8A2)	13	6
12	Nguyễn Thị Thanh Vân		9A2	NN (7, 9A1, 9A2) + C.nghệ (7) + TN HN (9A2), Hỗ trợ IOE K7, 9 (1Tiết/tuần)	17	2
13	Lê Đình Điệp			Sinh (6A1, 6A2, 7, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2) + C.nghệ (6A1, 6A2) + GDTC (6A1, 6A2); Stem (8A1)	17	2
14	Nguyễn Thị Châu			Lý (6A1, 6A2, 7, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2) + C.nghệ (8A1, 8A2, 9A1, 9A2) + STEM (6A1, 6A2, 8A2)	17	2
15	Dương Thị Thanh Bình		6A1	Địa (6A1, 6A2, 7, 8A1, 8A2, 9A1, 9A2) + TN HN (6A1)	18	1
16	Trần Thị Lụa			Văn (6A1, 6A2, 7) + GDCD (7) + GDĐP (6A1, 6A2)	15	4
17	Lê Châu Quyền			Toán (6A1, 6A2, 8A1, 8A2), Hỗ trợ Vioedu K6, 8 (1Tiết/tuần)	17	2
18	Nguyễn Thị Hoài		8A2	Văn (8A1, 8A2) + GDĐP (7) + TN HN (8A2)	17	2



THỨ	TIẾT	6A1 (Bình)	6A2 (Phước)	7 (Trinh)	8A1 (Cầm)	8A2 (Hoài)	9A1 (Trang)	9A2 (Vân)
2	1	TNHN - Bình	TNHN - Phước	TNHN - Trinh	TNHN - Cầm	TNHN - Hoài	TNHN - Trang	TNHN - Vân
	2	Mỹ thuật - Phước	Toán - Quyền	TN HN - Trinh	TN HN - Cầm	Sử - Kiên	NN - Vân	Toán - Hạnh
	3	Toán - Quyền	C.nghệ - Điệp	NN - Vân	Sử - Kiên	Văn - Hoài	Địa - Bình	Toán - Hạnh
	4	Sinh - Điệp	Sử - Kiên	C.nghệ - Vân	Văn - Hoài	Hóa - Trinh	Toán - Hạnh	Mỹ thuật - Dương
	5							
3	1	Hóa - Trinh	NN - Hùng	GDCD - Lua	Toán - Quyền	Lý - Châu	NN - Vân	Văn - Thành
	2	Văn - Lua	Sinh - Điệp	Hóa - Trinh	Toán - Quyền	NN - Hùng	Toán - Hạnh	Văn - Thành
	3	Văn - Lua	Toán - Quyền	NN - Vân	C.nghệ - Châu	Văn - Hoài	Hóa - Trinh	Toán - Hạnh
	4	NN - Hùng	Văn - Lua	Toán - Hạnh	Văn - Hoài	Toán - Quyền	Sinh - Điệp	NN - Vân
	5							
4	1	GDCD - Kiên	NN - Hùng	Toán - Hạnh	Tin - Hồng	Sinh - Điệp	Văn - Thành	C.nghệ - Châu
	2	Sinh - Điệp	Lý - Châu	Tin - Hồng	NN - Hùng	Toán - Quyền	Văn - Thành	Sử - Kiên
	3	Lý - Châu	Toán - Quyền	Văn - Lua	Văn - Hoài	GDCD - Kiên	Toán - Hạnh	Tin - Hồng
	4	C.nghệ - Điệp	Toán - Quyền	Văn - Lua	Văn - Hoài	Tin - Hồng	Toán - Hạnh	Lý - Châu
	5							
5	1	Sử - Kiên	NN - Hùng	Văn - Lua	Lý - Châu	Toán - Quyền	Văn - Thành	GDCD - Cầm
	2	NN - Hùng	Địa - Bình	Văn - Lua	C.nghệ - Châu	Toán - Quyền	Văn - Thành	Nhạc - Cầm
	3	Văn - Lua	Nhạc - Cầm	Sử - Kiên	Toán - Quyền	NN - Hùng	Lý - Châu	Văn - Thành
	4	Toán - Quyền	Văn - Lua	Địa - Bình	NN - Hùng	C.nghệ - Châu	GDCD - Cầm	Văn - Thành
	5							
6	1	Văn - Lua	Địa - Bình	NN - Vân	Toán - Quyền	Hóa - Trinh	Mỹ thuật - Dương	Toán - Hạnh
	2	Toán - Quyền	Văn - Lua	Toán - Hạnh	Nhạc - Cầm	Văn - Hoài	Địa - Bình	Hóa - Trinh
	3	Toán - Quyền	Văn - Lua	Toán - Hạnh	Hóa - Trinh	Văn - Hoài	NN - Vân	Địa - Bình
	4	TNHN - Bình	TNHN - Phước	TNHN - Trinh	TNHN - Cầm	TNHN - Hoài	TNHN - Trang	TNHN - Vân
	5							



THỨ	TIẾT	6A1 (Bình)	6A2 (Phước)	7 (Trình)	8A1 (Cầm)	8A2 (Hoài)	9A1 (Trang)	9A2 (Vân)
2	1	TN HN - Bình	GDTC - Điệp	STEM - Hạnh	NN - Hùng	TN HN - Hoài	TN HN - Dương	GDTC - Trang
	2	NN - Hùng	Sinh - Điệp	GDTC - Trang	Sử - Kiên	GDDP - Thành	STEM - Hạnh	NN - Vân
	3	GDTC - Điệp	GDCD - Đức	GDDP - Hoài	GDTC - Trang	NN - Hùng	GDDP - Thành	STEM - Hạnh
	4							
	5							
3	1	Địa - Bình	STEM - Châu	Mỹ thuật - Dương	Hóa - Trình	GDTC - Trang	Tin - Hồng	Sinh - Điệp
	2	GDDP - Lựa	Tin - Hồng	Sinh - Điệp	GDTC - Trang	Mỹ thuật - Dương	C.nghệ - Châu	Địa - Bình
	3	Tin - Hồng	GDDP - Lựa	Lý - Châu	Mỹ thuật - Dương	Địa - Bình	GDTC - Trang	Hóa - Trình
	4							
	5							
4	1	Địa - Bình	GDTC - Điệp	Nhạc - Cầm	GDDP - Thành	Sử - Kiên	Hóa - Trình	GDTC - Trang
	2	Nhạc - Cầm	Hóa - Trình	Sinh - Điệp	Địa - Bình	GDTC - Trang	Sử - Kiên	GDDP - Thành
	3	Hỗ trợ Vioedu_K6-Quyền		Hỗ trợ Vioedu_Hạnh	Stem-Điệp	Hỗ trợ Vioedu_K8-Quyền	Hỗ trợ Vioedu_K9-Hạnh	
	3							
5	1	GDTC - Điệp	Mỹ thuật - Phước	GDTC - Trang	GDCD - Kiên	C.nghệ - Châu	Nhạc - Cầm	NN - Vân
	2	STEM - Châu	TN HN - Phước	Sử - Kiên	Sinh - Điệp	Nhạc - Cầm	GDTC - Trang	TN HN - Vân
	3	Hỗ trợ IOE - Hùng		Hỗ trợ IOE - Vân	Hỗ trợ IOE K8 - Hùng	Stem - Châu	Hỗ trợ IOE - Vân	
	3							
	5							
6	1	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG
	2	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG
	3	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG	CLB; HSG
	4							
	5							